TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1852/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Ông Trần Văn Phủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2259/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N; cư trú tại: Số 245 đường Đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà L; cư trú tại: Số 245 đường Đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là ông N trình bày: Ông và bà L có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01 ngày 20/4/2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu là những xích mích giữa hai vợ chồng từ những sinh hoạt hàng ngày, nhưng càng ngày mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng càng lớn, luôn bất đồng quan điểm, không phù hợp lối sống, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa và không tìm thấy hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung tên H sinh ngày 15/9/2006. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà L đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Việt kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ đơn khởi kiện, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về việc "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bà L. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01, ngày 20/4/2006 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà L là hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống đến năm 2018 giữa nguyên đơn và bị đơn nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, dẫn đến thường xuyên cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc.

Căn cứ văn bản số 129/UBND ngày 06/3/2019 của Ủy ban nhân dân Phường A và kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông N và bà L có hộ khẩu thường trú tại 245/26 đường Đường T, Phường A, quận Bình Thạnh; Nhưng hiện nay bà L không cư ngụ tại địa chỉ trên từ tháng 02/2018. Như vậy, trên thực tế, ông N và bà L đã sống ly thân cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên H sinh ngày 15/9/2006. Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ H hiện tại đang được nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặt khác, trẻ H cũng có nguyện vọng muốn ở với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao trẻ H cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Ông N được ly hôn với bà L.

2.Về con chung: Giao trẻ H sinh ngày 15/9/2006 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng ông N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0005832 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

6.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương